|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ XÂY DỰNG**Số: /TTr-BXD | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

**DỰ THẢO 2**

**TỜ TRÌNH**

**Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của**

**Luật Giao thông đường thủy nội địa, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều**

**của Luật Giao thông đường thủy nội địa**

Kính gửi: Chính phú

Căn cứ khoản 2, Điều 19, khoản 1 Điều 87 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Xây dựng kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Giao thông đường thủy nội địa, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa (thay thế Nghị định 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ, Nghị định 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 của Chính phủ, Điều 2 Nghị định số 54/2022/NĐ-CP ngày 22/8/2022 của Chính phủ, Nghị định số 24/2015/NĐ-CP ngày 27/02/2015 của Chính phủ và Điều 3 Nghị định số 128/2018/NĐ-CP ngày 24/9/2018 của Chính phủ, Điều 99 và Điều 100 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2017 quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ) như sau:

**I. Sự cần thiết ban hành Nghị định**

**1. Thực trạng và những yêu cầu của Đảng, pháp luật có liên quan trong thời gian qua**

Giao thông vận tải đường thủy nội địa là phương thức vận tải có nhiều ưu việt, vận tải số lượng hàng hóa lớn, hàng siêu trường, siêu trọng, giá thành thấp, ít gây ô nhiễm môi trường, là phương thức vận tải đang được nhiều nước ưu tiên sử dụng, đầu tư phục vụ quá trình phát triển bền vững. Việt Nam có hệ thống 3.551 sông kênh với tổng chiều dài 80.577 km, 3.260 km bờ biển, 124 cửa sông ra biển là nguồn tài nguyên lớn để vận tải thuỷ và là đặc điểm cạnh tranh quốc gia đặc thù. Tuy nhiên, nhiều năm qua, hoạt động vận tải thủy phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh quốc gia, việc thực thiện, tuân thủ pháp luật về giao thông đường thủy còn hạn chế, mà nguyên nhân chủ yếu do:

1.1. Về hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật: Đối với hoạt động quản lý hoạt động đường thủy nội địa, Bộ Xây dựng đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan ban hành nhiều Thông tư nhằm thống nhất quản lý trong phạm vi cả nước. Tuy nhiên, vì có nhiều văn bản chỉ điều chỉnh hoạt động trong một lĩnh vực, nên các quy định tản mạn, khó tra cứu, việc tiếp cận với quy định pháp luật của người dân, doanh nghiệp chưa được thuận lợi. Các quy định còn thiếu sự liên kết giữa các ngành vận tải, giữa giao thông đường thuỷ với quản lý lưu vực sông, chưa đánh giá hết và huy động được năng lực và khả năng phát triển của ngành đường thủy nội địa.

Một số quy định về thủ tục hành chính để giải quyết nhu cầu của người dân, doanh nghiệp liên quan đến đầu tư xây dựng, khai thác đường thủy nội địa và cảng bến thủy nội địa còn phức tạp, đặc biệt quy định liên quan đến quy hoạch còn nhiều bất cập (như quy định tại Điều 4 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ có quy định “*Đầu tư xây dựng luồng đường thủy nội địa, cảng, bến thủy nội địa (trừ bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính), khu neo đậu phải phù hợp với quy hoạch kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và quy hoạch khác có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch*” nhưng hiện nay chỉ có 32/63 địa phương có quy hoạch chi tiết bến thủy nội địa, còn lại 31/63 địa phương chỉ có phương án phát triển giao thông chung chung trong quy hoạch và 63/63 địa phương không có quy hoạch khu neo đậu dẫn đến bến, khu neo đậu không phép phát sinh nhiều đặc biệt tại khu vực sông Tiền, sông Hậu (khu vực giáp biên giới với Campuchia)); quy định về thủ tục cho phương tiện vào, rời cảng, bến thủy nội địa chưa điều chỉnh hết tình huống trong thực tế (như đối với phương tiện, tàu biển vào sửa chữa, hoán cải,…), đã dẫn đến tình trạng không có quy định để thực hiện, giải quyết không thống nhất giữa các đơn vị, địa phương làm khó khăn cho tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ vận tải, nhiều thủ tục hành chính còn gắn liền với hoạt động kiểm tra trực tiếp phương tiện nên chưa triển khai triệt để được nhiệm vụ thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, chưa tạo điều kiện thuận lợi cho người dân triển khai thực hiện các thủ tục hành chính. Để đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo điều kiện cho các nguồn lực đầu tư khai thác vận tải thuỷ nội địa sẽ cần rà soát điều chỉnh, bổ sung thủ tục hành chính theo hướng lược bớt thủ tục, thành phần hồ sơ của thủ tục, ứng dụng khoa học - công nghệ, công nghệ thông tin trong quản lý hoạt động đường thủy nội địa nhưng vẫn phải đủ quy định về thủ tục hành chính để tổ chức, cá nhân liên quan có căn cứ thực hiện.

Ngoài ra, Nghị định 24/2015/NĐ-CP quy định về quản lý hoạt động đóng mới, hoán cải, sửa chữa phục hồi phương tiện thuỷ nội địa; cấp phép vận chuyển hàng hóa siêu trường, siêu trọng còn có nhiều trùng lặp với quy định tại Nghị định số 08/2021/NĐ-CP, như: Nghị định số 24/2015/NĐ-CP có 11 Điều trong đó: 02 điều là phạm vi và đối tượng điều chỉnh; 03 điều là hiệu lực thi hành, chuyển tiếp và tổ chức thực hiện; 06 điều quy định chi tiết. Tuy nhiên, 06 điều quy định chi tiết có (i) 04 điều có nội dung trùng lặp cơ bản với Nghị định số 08/2021/NĐ-CP, (ii) 02 điều không trùng lặp. Do vậy, việc tra cứu và triển khai thực hiện của tổ chức, cá nhân liên quan là rất bất tiện, khó áp dụng.

1.2***.*** Hoạt động đường thủy nội địa liên quan đến chức năng quản lý nhà nước của nhiều bộ, ngành; Ủy ban nhân dân các cấp đều là chủ thể quản lý, điều hành hoạt động giao thông đường nội địa trên tuyến đường thủy nội địa quốc gia và đường thủy nội địa địa phương. Để giao thông vận tải đường thủy nội địa phát triển hiệu quả, an toàn và bền vững thì sự việc phối hợp của các bộ, ngành, địa phương trong việc xây dựng thể chế, chính sách, tổ chức thực hiện quy định của pháp luật về giao thông đường thủy nội địa là rất quan trọng. Tuy nhiên, thời gian qua, sự phối hợp này chưa rõ ràng trách nhiệm, chưa được thường xuyên, đồng bộ, một số địa phương chưa chú trọng đến quản lý, điều hành hoạt động giao thông đường thủy nội địa. Do đó, để tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý hoạt động đường thủy nội địa, cần thiết phải có các quy định rõ hơn về trách nhiệm, có tính chất điều chỉnh rộng liên bộ, liên ngành, phối hợp tốt giữa trung ương và địa phương được quy định trong Nghị định của Chính phủ.

1.3. Về kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa

- Trong tổng số 80.577 km sông, kênh, rạch…có khoảng 41.900 km đang khai thác vận tải, nhưng mới đưa vào quản lý 26.600 km đạt 63,33%, (đường thủy nội địa quốc gia 7.072 km và đường thủy nội địa địa phương 19.528 km). Vùng nước từ mép hành lang bảo vệ luồng về phía mỗi bờ có hoạt động vận tải thủy và các hoạt động khác, như nuôi trồng thủy sản (lồng, bè cá), đăng đáy cá; khai thác khoáng sản; xây dựng công trình. Như vậy, về chiều dài còn trên 15.000 km sông, kênh, rạch và hàng chục ngàn km2 vùng nước ngoài phạm vi luồng đường thủy nội địa có ảnh hưởng đến hoạt động vận tải chưa được phân định tổ chức quản lý rõ ràng, đây là khoảng trống tạo ra các bất cập về an toàn giao thông, khai thác tài nguyên khoáng sản, môi trường;

+ Hiện có 6.274 bến thủy nội địa (giảm 26,2% so với tổng kết năm 2018), trong đó có 1.902 (giảm 40,2% so với năm 2018) bến không có giấy phép hoạt động, chiếm tỷ lệ 20,3% so với tổng số hiện có (giảm 4,7% so với tổng kết năm 2018). Những bến thủy không được cấp giấy phép hoạt động nhưng vẫn hoạt động khai thác nhiều năm qua, gây mất an toàn cho các công trình, ảnh hưởng đến an toàn giao thông, tiềm ẩn nhiều bất cập, thiếu cơ chế giám sát để quản lý có hiệu quả; sự đan xen giữa cảng biển và tuyến luồng đường thủy nội địa cũng gây bất cập đến hoạt động quản lý.

Việc phân cấp, phân quyền về kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa đã được quy định trong Luật Giao thông đường thủy nội địa, song trong quá trình triển khai thực hiện, còn nhiều vướng mắc, bất cập chưa được giải quyết, cụ thể:

(i) Chưa có quy định về nguyên tắc, điều kiện, nội dung phạm vi phân cấp luồng tuyến;

(ii) Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) đã ban hành Thông tư số 33/2023/TT-BGTVT ngày 28/11/2023 quy định về phân cấp quản lý nhà nước chuyên ngành về giao thông vận tải đường thủy nội địa tại cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu. Tuy nhiên, công tác phân cấp vẫn chưa được đầy đủ, hoàn chỉnh do các nội dung liên quan đến công tác thỏa thuận, công bố hoạt động của cảng, bến, khu neo đậu, … vẫn do cơ quan trung ương thực hiện theo quy định tại Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ nên chưa tổ chức phân cấp được nhiệm vụ này về địa phương hoặc đơn vị trực thuộc.

(iii) Hiện tại có nhiều địa phương không đủ điều kiện nhận phân cấp (*như Thanh Hóa, Hậu Giang, Hòa Bình, Quảng Trị, Sóc Trăng, Cà Mau,…*) và đề nghị trung ương thực hiện chức năng quản lý nhà nước để không chống quản lý nhà nước tại phương (*đặc biệt là các vấn đề liên quan tổ chức, thiếu nhân sự chuyên ngành liên quan đến chuẩn theo yêu cầu về vị trí việc làm chuyên môn, tiêu chuẩn, chức danh lãnh đạo quản lý,… đây cũng là vấn đề mà ngay cả các cơ quan trung ương cũng thiếu*), đặc biệt là khi phương tiện của địa phương vận chuyển hàng hóa, hành khách qua địa phương khác có đủ giấy tờ hợp lệ theo quy định pháp luật để vào các cảng, bến, khu neo đậu làm hàng (*không có tổ chức cấp phép rời cảng nên thiếu thủ tục vào cảng, bến, vùng chuyển tải, vùng neo chờ*).

Đồng thời, trong thời gian qua Trung ương Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành: Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16/01/2012 Hội nghị lần thứ 4 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI; Nghị quyết 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương khóa XII; Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về phân cấp, phân quyền, Đề án 06; Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ; cũng như các Luật, Nghị định liên quan, các chỉ đạo về cải cách thủ tục hành chính.

Từ các nội dung nêu trên và căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 19 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đồng thời giúp người dân, doanh nghiệp và các cơ quan, đơn vị dễ tiếp cận, dễ tra cứu quy định về quản lý đường thủy nội địa, từ đó thực hiện, tuân thủ những quy định của pháp luật có hiệu quả hơn thì việc xây dựng Nghị định quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa thay thế Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ là rất cần thiết và phù hợp với thực tế hiện nay.

**2. Khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện**

2.1. Nghị định 24/2015/NĐ-CP quy định về quản lý hoạt động đóng mới, hoán cải, sửa chữa phục hồi phương tiện thuỷ nội địa; cấp phép vận chuyển hàng hóa siêu trường, siêu trọng; tuy nhiên:

- Nội dung không còn nhiều nhưng trùng lặp với quy định tại Nghị định số 08/2021/NĐ-CP, cụ thể: Nghị định số 24/2015/NĐ-CP và Nghị định số 128/2018/ NĐ-CP có 11 Điều trong đó: 02 điều là phạm vi và đối tượng điều chỉnh; 03 điều là hiệu lực thi hành, chuyển tiếp và tổ chức thực hiện; 06 điều quy định chi tiết. Đồng thời, 06 điều quy định chi tiết có (i) 04 điều có nội dung trùng lặp cơ bản với Nghị định số 08/2021/NĐ-CP, (ii) 02 điều không trùng lặp. Do vậy, việc tra cứu và triển khai thực hiện của tổ chức, cá nhân liên quan là rất bất tiện, khó áp dụng.

- Các nội dung trong giải quyết TTHC về mẫu đơn và thực hiện TTHC trên môi trường Internet liên quan đến phương án vận tải hàng hóa siêu trường, hàng hóa siêu trọng chưa được quy định cụ thể.

2.2. Nghị định 08/2021/NĐ-CP đã quy định cụ thể về quản lý hoạt động đường thủy nội địa đã nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước lĩnh vực đường thủy nội địa, tạo điều kiện thuận lợi cho các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp triển khai thực hiện nhằm đảm bảo an ninh, an toàn đường thủy nội địa và từng bước phát triển như: phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng; quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa; quản lý đầu tư xây dựng công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa trên đường thủy nội địa và hoạt động liên quan đến đường thủy nội địa; bảo đảm an toàn, an ninh, bảo vệ môi trường trong hoạt động đường thủy nội địa; thủ tục và kiểm tra phương tiện vào, rời cảng bến thủy nội địa, khu neo đậu, vùng chuyển tải; trách nhiệm tổ chức quản lý hoạt động đường thủy nội địa; điều khoản thi hành.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện còn một số nội dung cần phải điều chỉnh, bổ sung ngay để phù hợp với công tác quản lý của các bộ, ngành, địa phương, đồng bộ với các yêu cầu, quy định của các Luật, Nghị quyết, Nghị định liên quan, phù hợp với thực tế quản lý nhà nước tại nhiều địa phương trên cả nước (giảm tối đa vùng chống quản lý nhà nước và từng bước xóa bỏ hoàn toàn) và tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho tổ chức, cá nhân triển khai trong quá trình thực hiện. Cụ thể:

a) Phân cấp, phân quyền trong quản lý đầu tư xây dựng và khai thác luồng đường thủy nội địa theo yêu cầu của Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ còn:

- Chưa có quy định về nguyên tắc, điều kiện, nội dung phạm vi phân cấp luồng tuyến từ trung ương về địa phương;

- Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) đã ban hành Thông tư số 33/2023/TT-BGTVT ngày 28/11/2023 quy định về phân cấp quản lý nhà nước chuyên ngành về giao thông vận tải đường thủy nội địa tại cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu. Tuy nhiên, công tác phân cấp vẫn chưa được đầy đủ, hoàn chỉnh do các nội dung liên quan đến công tác thỏa thuận, công bố hoạt động của cảng, bến, khu neo đậu, … vẫn do cơ quan trung ương thực hiện theo quy định tại Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ nên chưa tổ chức phân cấp được nhiệm vụ này về địa phương hoặc đơn vị trực thuộc.

b) Thủ tục hành chính còn có thành phần hồ sơ khó thực hiện trong điều kiện thực tế của xã hội, số lượng còn nhiều và không thực sự cần thiết đối với lĩnh vực chuyên ngành, … chưa góp phần tích cực vào công cuộc chuyển đổi số của cả nước nói chung, Bộ Xây dựng nói riêng.

c) Hoạt động cấp phép tàu vào, rời cảng, bến,... và hoạt động kiểm tra thuyền viên, người điều khiển phương tiện, phương tiện,… còn chưa được tách bạch để từng bước thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, giảm phiền hà cho người dân, doanh nghiệp,...

d) Chưa quy định việc phân cấp, ủy quyền nhiệm vụ của Cục quản lý chuyên ngành về các đơn vị trực thuộc đối với hoạt động quản lý đầu tư xây dựng và khai thác luồng đường thủy nội địa.

đ) Trách nhiệm của một số tổ chức, cá nhân liên quan như: (i) Bộ Nông nghiệp và Môi trường trong việc quy định và hướng dẫn thủ tục đối với việc xin xây dựng cảng, bến trong phạm vi hành lang bảo vệ đê điều, (ii) Trách nhiệm bố trí đất theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt của địa phương,... chưa được quy định cụ thể, rõ ràng.

e) Giải thích từ ngữ đối với vùng nước thủy nội địa, khu vực cửa khẩu cảng thủy nội địa, bến, vùng chuyển tải, vùng neo chờ,… và quy định đối với một số nội dung liên quan đến sự phù hợp, tuân thủ quy hoạch do một số công trình, báo hiệu, nhà trạm, … không thuộc đối tượng quy hoạch theo Luật Quy hoạch, đồng thời thực tế hiện này các công trình, báo hiệu, nhà trạm, … này có thời gian sử dụng ngắn (bến tạm, luồng tạm) hoặc sẽ được triển khai thực hiện đồng bộ sau đầu tư, xây dưng, nâng cấp theo quy hoạch cảng, bến, luồng đường thủy nội địa còn chưa rõ ràng, cụ thể,... dẫn đến có nhưng nội dung không triển khai thực hiện theo quy định được.

**II. Mục đích, quan điểm xây dựng Nghị định**

1. Mục đích

 Xây dựng Nghị định nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giao thông đường thủy nội địa; quy định thống nhất biện pháp quản lý phù hợp với quy định trong Luật Giao thông đường thủy nội địa, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và thực tiễn khai thác, quản lý hoạt động giao thông vận tải; bổ sung quy định điều chỉnh những hoạt động phát sinh trong thực tiễn và các văn bản trước đây chưa đề cập; tăng chiều dài quản lý đối với các đoạn tuyến sông và vùng nước ngoài luồng có hoạt động vận tải.

2. Quan điểm xây dựng văn bản

- Bám sát và thể chế hóa nội dung Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16/01/2012 Hội nghị lần thứ 4 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020; Nghị quyết 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương khóa XII (khoản 1 Mục III) về “*Rà soát, bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị, khắc phục tình trạng trùng lắp, chồng chéo để một tổ chức, một người có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức, một người chủ trì và chịu trách nhiệm chính.*”, Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước.

- Tuân thủ các quy định của Luật Giao thông đường thủy nội địa, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan như: Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Tài nguyên nước, Luật Đê điều, Bộ Luật Hàng hải, điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên, Nghị quyết của Chính phủ về bảo đảm, trật tự an toàn giao thông trong lĩnh vực đường thủy nội địa;

- Rà soát tục hành chính theo hướng tinh gọn, dễ thực hiện, đẩy mạnh áp dụng khoa học - công nghệ và công nghệ thông tin nhằm khuyến khích đầu tư từ xã hội, người dân vào lĩnh vực vận tải thuỷ nội địa;

- Thực hiện nghiêm túc quy định phân cấp quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa;

- Tăng cường trách nhiệm về bảo vệ kết cấu hạ tầng, bảo vệ môi trường trong lĩnh vực giao thông vận tải đường thủy nội địa;

- Đảm bảo tính hợp lý, thống nhất giữa các nội dung quy định của Nghị định, tính thống nhất của hệ thống pháp luật và tính khả thi trong thực hiện;

- Vận dụng có chọn lọc quy định của các điều ước quốc tế liên quan, phù hợp với nguyên tắc điều chỉnh của pháp luật Việt Nam.

**III. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh của Nghị định**

1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị định này quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Giao thông đường thủy nội địa, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa, bao gồm: Xây dựng, khai thác, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa; bảo đảm an toàn, an ninh và bảo vệ môi trường trên đường thủy nội địa, cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu, bến nổi; quản lý hoạt động của phương tiện, tàu biển, thủy phi cơ, phương tiện thủy nước ngoài trên khu nước thuỷ nội địa; hoạt động của hoa tiêu đường thủy nội địa; điều kiện hoạt động của cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa phục hồi phương tiện; phương án bảo đảm an toàn khi vận tải hàng hóa siêu trường, hàng hóa siêu trọng; trách nhiệm quản lý nhà nước trong hoạt động đường thủy nội địa.

2. Đối tượng áp dụng:

Nghị định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động giao thông đường thủy nội địa tại Việt Nam.

**IV. Quá trình xây dựng Nghị định**

- Ngày 22/02/2024, Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) có văn bản số 1770/BGTVT-KCHT gửi UBND các tỉnh, thành phố đánh giá tình hình thực hiện các quy định tại Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ;

- Ngày 27/02/2024, Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) có văn bản số 1996/BGTVT-KCHT chấp thuận Đề cương Dự thảo Nghị định;

- Ngày 28/02/2024, Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) có văn bản số 2056/BGTVT-KCHT gửi Cục ĐTNĐ Việt Nam (nay là Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam) xây dựng dự thảo chi tiết Nghị định;

- Ngày 12/3/2024, Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) có Quyết định số 235/QĐ-BGTVT thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng Nghị định;

- Ngày 19/03/2024, Cục ĐTNĐ Việt Nam (nay là Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam) có văn bản số 643/CĐTNĐ-QLKCHT gửi các tổ chức, cá nhân theo quy định góp ý cho dự thảo Nghị định (Lần 1);

- Ngày 18/6/2024, Cục ĐTNĐ Việt Nam (nay là Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam) có Tờ trình số 1656/TTr-CĐTNĐ trình Bộ hồ sơ dự thảo Nghị định;

- Ngày 25/6/2024, Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) có văn bản số 6692/BGTVT-KCHT gửi các cơ quan thuộc Bộ tham gia ý kiến đối với hồ sơ dự thảo Nghị định;

- Ngày 10/7/2024, Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) có văn bản số 7348/BGTVT-KCHT gửi Cục ĐTNĐ Việt Nam (nay là Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam) tiếp thu, giải trình, hoàn thiện dự thảo Nghị định;

- Ngày 22/7/2024, Cục ĐTNĐ Việt Nam (nay là Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam) có văn bản số 2020/CĐTNĐ-TTr gửi Bộ dự thảo Nghị định;

- Ngày 31/7/2024, Vụ Kết cấu HTGT chủ trì, phối hợp với Vụ PC, Cục ĐTNĐ Việt Nam (nay là Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam) họp rà soát dự thảo Nghị định;

- Thực hiện Quyết định số 980/QĐ-BGTVT ngày 07/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) kiểm tra việc thi hành pháp luật liên quan đến hoạt động quản lý, công bố hoạt động, khai thác bến thủy nội địa, Cục ĐTNĐ Việt Nam (nay là Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam) đã tiến hành công tác khảo sát, kiểm tra điểm tại một số địa phương (tháng 10, 11 năm 2024) với khoảng trên 10 Sở và 20 UBND cấp huyện.

- Ngày 22/10/2024, Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) có Tờ trình số 11482/TTr-BGTVT về đề nghị xây dựng Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa và đã được chấp thuận tại văn bản số 8874/VPCP-CN ngày 02/12/2024 của Văn phòng Chính phủ;

- Ngày 24/12/2024, Cục ĐTNĐ Việt Nam (nay là Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam) đã tổ chức Hội nghị tuyên truyền, phổ biến, truyền thông chính sách văn bản quy phạm pháp luật và tập huấn công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường thủy nội địa. Trong đó, tập trung khoảng 50% thời lượng cho dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa;

- Ngày 10/01/2025, Cục ĐTNĐ Việt Nam (nay là Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam) có Tờ trình số 81/TTr-CĐTNĐ và văn bản số 297/CĐTNĐ-PCTTr ngày 07/02/2025 về dự thảo đề cương Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa và đã được chấp thuận tại văn bản số 1238/BGTVT-KCHT ngày 10/02/2025 của Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng);

- Ngày 13/02/2025, Cục ĐTNĐ Việt Nam (nay là Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam) có văn bản số 368/CĐTNĐ-PCTTr gửi các tổ chức, cá nhân theo quy định góp ý cho dự thảo Nghị định (Lần 2);

- Ngày 18/02/2025, Đảng ủy Cục ĐTNĐ Việt Nam (nay là Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam) có văn bản số 574-CV/ĐU thống nhất với nội dung của dự thảo Nghị định.

- Ngày 19/3/2025, Cục Kết cấu hạ tầng xây dựng có văn bản số 51/KCHT-GT về việc tiếp thu, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Giao thông đường thủy nội địa, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa.

**V. Bố cục và nội dung cơ bản của Nghị định**

**1. Bố cục của Nghị định**

Dự thảo Nghị định, gồm 09 Chương, 86 Điều, 02 Phụ lục, cụ thể như sau:

Chương I - Quy định chung, gồm 03 Điều (từ Điều 1 đến Điều 3);

Chương II - Quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa

Mục 1. Quy định chung về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa, gồm 04 Điều (từ Điều 4 đến Điều 7);

Mục 2. Quản lý luồng đường thủy nội địa, gồm 07 Điều (từ Điều 8 đến Điều 14);

Mục 3. Quản lý đầu tư xây dựng và hoạt động của cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu, gồm 13 Điều (từ Điều 15 đến Điều 27);

Mục 4. Thiết lập, quản lý báo hiệu đường thủy nội địa, gồm 04 Điều (từ Điều 28 đến Điều 31);

Mục 5. Công trình tạm, gồm 02 Điều (từ Điều 32 đến Điều 33);

Mục 6. Bảo vệ công trình thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa, gồm 03 Điều (từ Điều 34 đến Điều 36);

Chương III - Quản lý đầu tư xây dựng công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và hoạt động liên quan đến đường thủy nội địa, gồm 05 Điều (từ Điều 37 đến Điều 41);

Chương IV - Điều kiện kinh doanh cơ sở đóng mới, sửa chữa, hoán cải, phục hồi phương tiện và phương án vận tải hàng hóa siêu trường, siêu trọng, gồm 02 Điều (từ Điều 42 đến Điều 443);

Chương V - Bảo đảm an toàn, an ninh, bảo vệ môi trường trong hoạt động đường thủy nội địa

Mục 1. Bảo đảm an toàn trong hoạt động đường thủy nội địa, gồm 04 Điều (từ Điều 44 đến Điều 47);

Mục 2. Bảo đảm an ninh tại cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài và hoa tiêu đường thủy nội địa, gồm 04 Điều (từ Điều 48 đến Điều 51);

Mục 3. BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG HOẠT ĐỘNG ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA, gồm 04 Điều (từ Điều 52 đến Điều 55);

Chương VI - Quản lý hoạt động cho phương tiện vào, rời cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu

 Mục 1. Quy định chung về thủ tục cho phương tiện vào, rời cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu, gồm 10 điều (từ điều 56 đến điều 65);

Mục 2. Thủ tục cho phương tiện vận tải thủy qua biên giới việt nam - campuchia vào, rời cảng thủy nội địa, gồm 03 Điều (từ Điều 66 đến Điều 68);

Chương VII - Cơ sở dữ liệu đường thủy nội địa

Mục 1. Quy định chung, gồm 02 Điều (từ Điều 69 đến Điều 70);

Mục 2. Xây dựng, cập nhật, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu đường thuỷ nội địa, gồm 06 Điều (từ Điều 71 đến Điều 76);

Chương VIII - Trách nhiệm tổ chức quản lý hoạt động đường thủy nội địa gồm 07 Điều (từ Điều 77 đến Điều 83)

Chương IX - Điều khoản thi hành, gồm 03 Điều (từ Điều 84 đến Điều 86);

**2. Nội dung chính của Nghị định:**

- Quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa: Nguyên tắc đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa; Trách nhiệm quản lý, bảo trì, khai thác kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa; Quản lý vận hành, bảo trì kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa; Đặt tên, đổi tên luồng đường thủy nội địa, cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu; Phân loại luồng đường thủy nội địa; Lập, cập nhật danh mục luồng; Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng luồng đường thủy nội địa; Công bố mở luồng; Công bố đóng luồng; Chuyển đổi luồng; Khảo sát và thông báo đường thủy nội địa; Quy định chung về đầu tư xây dựng và hoạt động cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu; Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng, bến thủy nội địa; Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông; Công bố mở cảng, bến thủy nội địa; Công bố mở bến khách ngang sông; Công bố lại và gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu; Bảo trì công trình cảng, bến thủy nội địa; Cải tạo nâng cấp cảng, bến thủy nội địa; Nâng cấp bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa; Đóng, tạm dừng hoạt động cảng, bến thủy nội địa; Thiết lập khu neo đậu; Công bố mở khu neo đậu; Công bố đóng, tạm dừng hoạt động khu neo đậu; Quy định chung về báo hiệu đường thủy nội địa; Thiết lập và duy trì báo hiệu đường thủy nội địa; Trách nhiệm của đơn vị quản lý báo hiệu đường thủy nội địa; Thẩm quyền, thủ tục thỏa thuận thiết lập báo hiệu đường thủy nội địa đối với công trình xây dựng, hoạt động trên đường thủy nội địa; Chấp thuận việc thiết lập và thỏa thuận thông số kỹ thuật công trình tạm; Công bố mở, đóng công trình tạm; Quy định chung về bảo vệ công trình thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa; Phạm vi hành lang bảo vệ luồng; Trách nhiệm bảo vệ công trình thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa.

- Quản lý đầu tư xây dựng công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và hoạt động liên quan đến đường thủy nội địa: Quy định chung về đầu tư xây dựng công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và hoạt động liên quan đến đường thủy nội địa; Thẩm quyền có ý kiến về nội dung liên quan đến đường thủy nội địa đối với công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và các hoạt động trên đường thủy nội địa; Thủ tục có ý kiến về nội dung liên quan đến đường thủy nội địa đối với công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và các hoạt động trên đường thủy nội địa; Thông báo đưa công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa vào sử dụng; Tạm dừng hoạt động công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa.

- Điều kiện kinh doanh cơ sở đóng mới, sửa chữa, hoán cải, phục hồi phương tiện và phương án vận tải hàng hóa siêu trường, siêu trọng: Điều kiện kinh doanh của cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa phục hồi phương tiện thủy nội địa; Phương án vận tải hàng hóa siêu trường, siêu trọng;

- Bảo đảm an toàn trong hoạt động đường thủy nội địa: Bảo đảm an toàn trong các trường hợp hạn chế giao thông; Phương án bảo đảm an toàn giao thông đường thủy nội địa; Phòng chống thiên tai và phối hợp tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trên đường thủy nội địa; Kiểm tra an toàn phương tiện thủy nội địa; Bảo đảm an ninh tại cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài; Thủ tục phê duyệt đánh giá an ninh, kế hoạch an ninh và cấp giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài; Kiểm tra, giám sát an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài; Hoa tiêu đường thủy nội địa; Bảo vệ môi trường trong đầu tư xây dựng, bảo trì, cải tạo, nâng cấp kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa; Bảo vệ môi trường trong khai thác cảng, bến thủy nội địa; Bảo vệ môi trường trong hoạt động đóng mới, sửa chữa, hoán cải, phục hồi và phá dỡ phương tiện; Bảo vệ môi trường đối với phương tiện, tàu biển, thủy phi cơ, phương tiện thủy nước ngoài hoạt động trên đường thủy nội địa

- Quản lý hoạt động cho phương tiện vào, rời cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu: Thủ tục cho phương tiện, tàu biển, phương tiện thủy nước ngoài vào, rời cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu; Điều kiện phương tiện, tàu biển, phương tiện thủy nước ngoài rời cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu; Yêu cầu đối với phương tiện, tàu biển, phương tiện thủy nước ngoài khi hoạt động trong vùng nước cảng biển, cảng, bến thủy nội địa, luồng hàng hải, đường thủy nội địa, khu neo đậu; Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện thủ tục cho phương tiện, tàu biển, phương tiện thủy nước ngoài vào, rời cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu; Thông báo phương tiện, tàu biển, phương tiện thủy nước ngoài vào, rời cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu; Thời gian, địa điểm làm thủ tục cho phương tiện, tàu biển, phương tiện thủy nước ngoài vào, rời cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu; Hình thức khai báo hồ sơ làm thủ tục; Miễn, giảm thủ tục vào, rời cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu; Lưu trữ giấy phép vào, rời cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu; Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện thủ tục điện tử cho phương tiện, tàu biển, phương tiện thủy nước ngoài vào, rời cảng biển, cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu; Thủ tục vào, rời cảng thủy nội địa đối với phương tiện vận tải thủy qua biên giới Việt Nam - Campuchia; Thủ tục điện tử đối với phương tiện thủy nội địa Việt Nam, Campuchia nhập cảnh vào, xuất cảnh rời cảng thủy nội địa Việt Nam; Thủ tục điện tử đối với phương tiện thủy nội địa Việt Nam, Campuchia xuất cảnh rời cảng thủy nội địa Việt Nam.

- Cơ sở dữ liệu đường thủy nội địa: Thông tin trong cơ sở dữ liệu đường thuỷ nội địa; Nguyên tắc xây dựng, cập nhật, quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng, bảo trì cơ sở dữ liệu đường thuỷ nội địa; Xây dựng cơ sở dữ liệu đường thuỷ nội địa; Thu thập, cập nhật, điều chỉnh thông tin trong cơ sở dữ liệu đường thuỷ nội địa; Khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu đường thuỷ nội địa; Kết nối, chia sẻ dữ liệu; Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân quản lý cơ sở dữ liệu đường thuỷ nội địa; Hệ thống thông tin nhận dạng tự động phương tiện thuỷ nội địa (AIS).

- Trách nhiệm tổ chức quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

- Điều khoản thi hành: Điều khoản chuyển tiếp; Hiệu lực thi hành; Trách nhiệm thi hành.

**VI. Dự kiến nguồn lực và đảm bảo nguồn kinh phí cho việc thi hành Nghị định**

**1. Dự kiến nguồn lực**

- Nghị định quy định đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, Ủy Ban nhân dân cấp xã, các cơ quan, tổ chức có liên quan đến hoạt động giao thông đường thủy nội địa để quá trình triển khai, thi hành Nghị định đảm bảo tính khả thi, hiệu lực của pháp luật.

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết các thủ tục hành chính có trách nhiệm bảo đảm đầy đủ các điều kiện về con người, cơ sở vật chất để thực hiện giải quyết thủ tục hành chính nhằm tạo điều kiện thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện các thủ tục hành chính, bảo đảm mục tiêu quản lý nhà nước trong lĩnh vực đường thủy nội địa;

- Các nội dung sửa đổi, bổ sung đã có nghiên cứu, đánh giá về tính khả thi, hiệu quả và bảo đảm không phát sinh thêm bộ máy, tổ chức của cơ quan, đơn vị.

**2. Về bảo đảm nguồn kinh phí**

- Kinh phí thực thi Nghị định do ngân sách nhà nước cấp theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành. Việc sử dụng kinh phí bảo đảm cho công tác thi hành Nghị định phải đúng mục đích, nội dung, chế độ và định mức chi theo quy định của pháp luật về các chế độ chi tiêu tài chính.

- Các cơ quan, đơn vị được đề xuất điều chỉnh thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ tại dự thảo Nghị định có đầy đủ nguồn lực (nhân lực, tài chính) và các điều kiện khác để thi hành Nghị định.

Trên đây là Tờ trình về Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Giao thông đường thủy nội địa, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa, Bộ Xây dựng kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

(*Bộ Xây dựng xin trình kèm theo:*

*- Dự thảo Nghị định sau khi tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp;*

*- Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp;*

*- Bảng tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến của các cơ quan, đơn vị;*

*- Văn bản thẩm định của Bộ Tư pháp;*

*- Báo cáo đánh giá TTHC;*

*- Báo cáo đánh giá tác động chính sách;*

*- Bản chụp ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức;*

*- Các văn bản, tài liệu khác liên quan.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Văn phòng Chính phủ;- Bộ Tư pháp;- Cục HHĐTVN; - Vụ Pháp chế;- Lưu: VT, KCHT | **BỘ TRƯỞNG****Trần Hồng Minh** |